

Nhận diện và đấu tranh phản bác một số quan điểm sai trái xuyên tạc chủ trương của Đảng, Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền trên Biển Đông giai đoạn hiện nay

TS LÊ NHỊ HÒA

Học viện Chính trị khu vực III

1 Âm mưu, thủ đoạn và các quan điểm sai trái xuyên tạc chủ trương của Đảng, Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền quốc gia trên Biển Đông

Bảo vệ chủ quyền quốc gia, trong đó có chủ quyền quốc gia trên biển là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước. “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là một nước độc lập, có chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời”. “Mọi hành vi chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều bị nghiêm trị”¹.

Trong hai thập niên đầu của thế kỷ XXI, tình hình Biển Đông tiếp tục có những diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường, đe dọa đến hòa bình, ổn định của khu vực và chủ quyền quốc gia, các lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông. Thực tiễn cho thấy vẫn đang tồn tại xu hướng xem nhẹ các chuẩn mực, nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Công ước của Liên hiệp quốc về Luật Biển năm 1982 (UNCLOS 1982) trong giải quyết tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ trên Biển Đông. Một số quốc gia tiến hành các chính sách có tính chất áp đặt, đơn phương, cường quyền nước lớn, sử dụng vũ lực

hoặc đe dọa sử dụng vũ lực để giải quyết tranh chấp chủ quyền đã và đang gây căng thẳng, cản trở các nỗ lực chung giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình theo quy định của luật pháp quốc tế. Tình hình an ninh, an toàn và tự do hàng hải, hàng không trên Biển Đông đang bị thách thức bởi những hành động không tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là việc tuân thủ và thực hiện UNCLOS năm 1982. Hiện tượng có quốc gia không tôn trọng luật pháp quốc tế, mưu toan độc chiếm Biển Đông, thực hiện quân sự hóa các bãi đá nhân tạo đe dọa đến lợi ích chính đáng, tự do hàng hải, hàng không của các quốc gia trong cộng đồng quốc tế; chủ quyền không thể tranh cãi, toàn vẹn lãnh thổ hợp pháp của Việt Nam đang là thách thức nghiêm trọng đối với mô hình phát triển của Việt Nam hiện nay².

Trong bối cảnh đó, cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các lợi ích chính đáng, hợp pháp của Việt Nam theo luật pháp quốc tế ở Biển Đông ngày càng khó khăn, quyết liệt, phức tạp. Yêu cầu chiến lược của Việt Nam là bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ và các lợi ích hợp pháp trên Biển Đông, đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước, củng cố quan hệ hữu nghị, hợp tác với Trung Quốc, các nước ASEAN và các nước

khác. Chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước Việt Nam là: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền và các lợi ích hợp pháp, chính đáng của quốc gia trên biển, đồng thời chủ động, tích cực giải quyết, xử lý các tranh chấp, bất đồng trên Biển Đông bằng các biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982; giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định và hợp tác để phát triển”³.

Với những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn những nhân tố bất ổn, khó lường, *vấn đề Biển Đông* trở thành một trong những nội dung luôn bị các thế lực thù địch, phần tử cơ hội lợi dụng để tuyên truyền xuyên tạc, chống phá vai trò lãnh đạo của Đảng, chia rẽ giữa Đảng, Nhà nước, quân đội và Nhân dân. Âm mưu của các thế lực thù địch là lợi dụng vấn đề Biển Đông để tuyên truyền xuyên tạc chủ trương của Đảng, Nhà nước Việt Nam trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo; lợi dụng những diễn biến phức tạp trên Biển Đông để kích động một bộ phận người dân biểu tình, tuần hành gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, từ đó tác động tiêu cực tới nhận thức, tư tưởng, gây tâm lý hoang mang, hoài nghi, làm suy giảm lòng tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Mưu đồ sâu xa của các thế lực là thông qua vấn đề biển, đảo để chống phá vai trò lãnh đạo của Đảng, chống phá chế độ, gây chia rẽ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân, thực hiện “diễn biến hòa bình”; chia rẽ quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước có liên quan, làm cho Việt Nam rơi vào tình trạng đối đầu, bị cô lập.

Những thủ đoạn chống phá, xuyên tạc tình hình Biển Đông và chủ trương của Đảng, Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền trên Biển Đông khá đa dạng. Các thế lực thù địch triệt để lợi dụng internet, không gian mạng để đưa ra những thông tin sai lệch, phỉ diện, một chiều về tình hình Biển Đông, làm cho một bộ phận cán bộ, Nhân dân, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài thiếu tin tưởng vào chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước Việt Nam trong giải quyết những tranh chấp, bất đồng trên Biển Đông; ảnh hưởng tiêu cực đến quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và các nước có yêu sách chủ quyền trên Biển Đông. Lợi dụng lòng yêu nước của Nhân dân để kích động, kêu gọi biểu tình, tuần hành dưới danh

nghĩa “bảo vệ chủ quyền biển, đảo”; cô sù, đưa ra luận điệu “tự người dân có thể bảo vệ Tổ quốc”, không cần sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước...

Sự kiện tàu Hải Dương 8 của Trung Quốc khảo sát trái phép trong vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa phía Nam Biển Đông của Việt Nam (từ ngày 4 - 7 - 2019 đến ngày 24 - 10 - 2019) đã được một số đối tượng triệt để lợi dụng để xuyên tạc chủ trương, chính sách và các hoạt động bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Đảng, Nhà nước Việt Nam, gây chia rẽ, bất ổn trong nước. Các đối tượng thù địch đã viết bài đưa ra các luận điệu xuyên tạc: “Chính phủ Việt Nam nhu nhược, hèn nhát”, “Chính phủ Việt Nam bán Biển Đông”, “Công sản Việt Nam làm ngơ về Biển Đông”, Đảng, Nhà nước Việt Nam im lặng vì đã thỏa hiệp với nước ngoài; chính quyền “không nói rõ về tình hình tại khu vực bãi Tư Chính”, “không có giải pháp mạnh với Trung Quốc”. Chính phủ Việt Nam “bịt miệng báo chí”, “Nhà nước Việt Nam đã đồng ý giao bãi Tư Chính cho Trung Quốc”... để nhân đó kêu gọi lật đổ chế độ. Vấn đề biển, đảo cũng bị lợi dụng, gắn với xuyên tạc công tác chuẩn bị Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: bịa đặt một số lãnh đạo Đảng, Nhà nước Việt Nam “im lặng” để đòi lấy vị trí trong Đảng. Có kênh Youtube bịa đặt danh sách “Ủy viên Bộ Chính trị” “chia đôi bãi Tư Chính cho Trung Quốc”; tung ra nhiều tin giả như “vụ Tư Chính là bước đầu để hợp thức hóa Mật ước Thành Đô” để kích động nhân dân bức xúc, xúi giục biểu tình, tẩy chay Trung Quốc...⁴.

Các thế lực thù địch còn phát tán nhiều tài liệu, bài viết có nội dung xuyên tạc đường lối đối ngoại hòa bình, độc lập, tự chủ; chính sách quốc phòng của Việt Nam và khả năng chiến đấu của quân đội, gây tâm lý bất an, hoài nghi của một bộ phận quần chúng do thiếu thông tin, do ngộ nhận; đòi “hợp tác với một nước khác để giải quyết tình hình”, từ đó đánh vào tâm lý người dân, cho rằng lãnh đạo Đảng, Nhà nước “vì phe này, phe kia” để chủ quyền biển đảo bị xâm lấn; đưa ra luận điệu: khi đất nước chỉ có một đảng thì không có đủ sức mạnh để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, từ đó hướng lái tư tưởng đòi đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập.

Các quan điểm, luận điệu sai trái, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về bảo vệ

chủ quyền biển, đảo *tập trung trên một số nội dung*: (1) Đảng, Nhà nước Việt Nam “nhu nhược” trong đường lối, chính sách bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển; những đối sách của Đảng, Nhà nước không phù hợp, né tránh vấn đề Biển Đông; (2) Hải quân Việt Nam “hèn yếu”, “nhu nhược” để Trung Quốc lấn biển, chiếm đảo; “Khi đối đầu với Trung Quốc trên Biển Đông, tại các vùng tranh chấp, Quân đội Việt Nam không dám nổ súng, không dám đấu tranh, để mặc Trung Quốc muốn làm gì thì làm”; tại sao Việt Nam không sử dụng biện pháp quân sự; không nổ súng để đánh đuổi Trung Quốc? (3) Đảng, Nhà nước Việt Nam đã “thỏa thuận” với Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông; “Việt Nam làm ngõ về Biển Đông”. Việt Nam và Trung Quốc “ngâm thỏa thuận” để không đẩy nóng và làm căng thẳng tình hình Biển Đông⁵. (4) Việt Nam cần dựa hẳn vào Mỹ, thực hiện liên minh với Mỹ để bảo vệ chủ quyền biển, đảo; “Việt Nam phải đi theo Mỹ để chống lại Trung Quốc”, “trong nội bộ Việt Nam, phe thân Mỹ sẽ thắng, phe thân Trung Quốc sẽ thua”; (5) Không nên “hô hoán” chống “diễn biến hòa bình” nếu muốn tranh thủ sự ủng hộ của các quốc gia phương Tây, lực lượng duy nhất có thể giúp Việt Nam bảo vệ được sự toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo; cho rằng Việt Nam thực hiện chính sách quốc phòng “ba không” là lỗi thời, “tự trói tay mình”, là chính sách “không phù hợp với thực tế, cần phải thay đổi”, nếu không thì không bảo vệ được chủ quyền ở Biển Đông...

2. Đấu tranh phản bác quan điểm sai trái xuyên tạc chủ trương của Đảng, Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền quốc gia trên Biển Đông

2.1. Bảo vệ toàn vẹn chủ quyền quốc gia, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam trên Biển Đông là nguyên tắc, định hướng chỉ đạo trong mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về chủ quyền biển, đảo. Bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên Biển Đông và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước là vấn đề chiến lược mang tính toàn cục, toàn thể và toàn diện. Do đó việc xử lý các vấn đề phức tạp nảy sinh trên biển luôn được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển của đất nước, trong chủ trương và chính sách đối ngoại hòa bình, độc lập, tự chủ, đa phương hóa các quan hệ quốc tế. Trong vấn đề Biển Đông, Đảng, Nhà nước

Việt Nam luôn bảo đảm lợi ích của quốc gia, dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, cùng có lợi. Trước các hành động xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam trên Biển Đông, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã tích cực triển khai các hoạt động nhằm quản lý và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, bảo vệ các lợi ích quốc gia trên biển, duy trì môi trường hòa bình, ổn định trên Biển Đông, hạn chế tối đa ảnh hưởng của vấn đề Biển Đông trong các quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và các nước liên quan. Các lực lượng thực thi pháp luật Việt Nam đã kiên quyết đấu tranh cả trên thực địa và trên lĩnh vực chính trị, ngoại giao, pháp lý qua nhiều kênh và ở nhiều cấp khác nhau. Việt Nam “thực hiện đúng đối sách, phương châm, tư tưởng chỉ đạo; khôn khéo, kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền, lợi ích quốc gia, an ninh, trật tự trên biển; không để xảy ra xung đột; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước và mở rộng quan hệ hợp tác với các nước”⁶.

Việc Quốc hội Việt Nam phê chuẩn UNCLOS 1982, thông qua Luật Biển Việt Nam là những cơ sở pháp lý quan trọng để bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển, trong đó có chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Phát biểu tại cuộc tiếp xúc cử tri ngày 15 - 10 - 2019, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: Tất cả phải vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Việt Nam sẽ không bao giờ nhân nhượng trước những gì thuộc về chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ⁷. Thực tiễn vận động của quan hệ quốc tế và tình hình Biển Đông cho thấy, giải quyết những tranh chấp, bất đồng trên Biển Đông và đặc biệt là ở hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là vấn đề khó khăn, phức tạp, lâu dài. Cần nhận thức sâu sắc: bảo vệ chủ quyền quốc gia và lợi ích hợp pháp trên biển là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên; là lợi ích cao nhất của quốc gia, dân tộc. Bảo đảm lợi ích của quốc gia, dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. “Đảng và Nhà nước Việt Nam nhất quán chủ trương những gì thuộc về độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ chúng ta không bao giờ nhân nhượng, đồng thời giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước”⁸.

2.2. Trên cơ sở lợi ích quốc gia, dân tộc, chủ trương nhất quán của Đảng, Nhà nước Việt Nam là kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên Biển Đông theo luật pháp quốc tế và UNCLOS năm 1982, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Bảo vệ chủ quyền quốc gia trên biển là tổng thể các hoạt động có tổ chức của cả hệ thống chính trị và toàn dân, do lực lượng chuyên trách làm nòng cốt, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành tập trung, thống nhất của Nhà nước nhằm thực thi, giữ vững chủ quyền, quyền chủ quyền quốc gia, chống lại mọi hành vi vi phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia được luật pháp quốc tế công nhận, được quy định trong luật pháp Việt Nam. Trên cơ sở bảo đảm lợi ích của quốc gia, dân tộc, Việt Nam đã kiên quyết, kiên trì xử lý các vấn đề phức tạp nảy sinh, kiên quyết phản đối các hành vi xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia Việt Nam trên Biển Đông. Nhận thức, quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền quốc gia và các lợi ích hợp pháp trên biển luôn rõ ràng và nhất quán, thể hiện đậm nét trong các văn kiện của Đảng, các chính sách, văn bản pháp luật của Nhà nước Việt Nam về chủ quyền biển, đảo. “Chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp, bảo vệ được chủ quyền biển, đảo, vùng trời và giữ được hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”⁹.

Đảng và Nhà nước Việt Nam xác định: “Nhiệm vụ cơ bản, lâu dài và xuyên suốt là xác lập chủ quyền đầy đủ, quản lý và bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán vùng biển, thềm lục địa, hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các quần đảo khác thuộc chủ quyền của Việt Nam. Nhiệm vụ trước mắt là bảo vệ toàn vẹn chủ quyền và lợi ích quốc gia trên vùng biển, đảo; duy trì hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển... Xây dựng đầy đủ cơ sở pháp lý và lịch sử để đấu tranh bảo vệ chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa”¹⁰. Việt Nam đã, đang và tiếp tục kiên quyết, kiên trì đấu tranh bằng nhiều biện pháp phù hợp với luật pháp quốc tế, vừa mềm dẻo, linh hoạt, vừa kiên quyết, nhất quán; nêu bật lập trường, quan điểm chính đáng của Việt Nam dựa trên các quy định của

luật pháp quốc tế và UNCLOS 1982. Các lực lượng thực thi pháp luật triển khai các biện pháp đấu tranh trên thực địa phù hợp với luật pháp quốc tế, đúng quy định của pháp luật Việt Nam.

2.3. Việt Nam không công nhận bất kỳ yêu sách biển nào của Trung Quốc dựa trên cái gọi là “đường 9 đoạn” tại Biển Đông; phản đối mạnh mẽ mọi hành vi xâm phạm chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam trên Biển Đông được quy định trong luật pháp quốc tế và UNCLOS 1982. Trước việc Trung Quốc ngày 18 - 4 - 2020 thông báo thành lập cái gọi là “quận Tây Sa” (tức quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam) và “quận Nam Sa” (tức quần đảo Trường Sa của Việt Nam) tại “thành phố Tam Sa”, Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Lê Thị Thu Hằng phát biểu ngày 19 - 4 - 2020: Việt Nam đã nhiều lần mạnh mẽ khẳng định Việt Nam có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Lập trường nhất quán của Việt Nam là phản đối mạnh mẽ việc thành lập cái gọi là “thành phố Tam Sa” và các hành vi có liên quan vì đã vi phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam, không có giá trị và không được công nhận, không có lợi cho quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia và gây thêm phức tạp tình hình Biển Đông, khu vực và thế giới. Việt Nam yêu cầu Trung Quốc tôn trọng chủ quyền của Việt Nam, hủy bỏ các quyết định sai trái liên quan đến những việc làm đó và không có những việc làm tương tự trong tương lai¹¹.

Vấn đề Biển Đông và giải quyết các tranh chấp, bất đồng trên Biển Đông luôn phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất ổn, khó lường. Xuất phát từ yêu cầu chiến lược, Việt Nam chủ trương: trong giải quyết vấn đề Biển Đông, Việt Nam giữ vững độc lập, tự chủ, gắn bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia với giữ vững môi trường hòa bình để phát triển đất nước. Trong đấu tranh, vừa kiên trì nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược, đồng thời xử lý các tình huống, các vấn đề cụ thể trên biển một cách bình tĩnh, chủ động. Trước những diễn biến phức tạp trên Biển Đông, Việt Nam một mặt kiên trì và kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán cũng như các quyền, lợi ích chính đáng khác của Việt Nam ở Biển Đông, thúc

đẩy các cơ chế trao đổi, đàm phán giải quyết tranh chấp trên biển với Trung Quốc và các nước. Xử lý hài hòa mối quan hệ giữa bảo vệ chủ quyền lãnh thổ với giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Coi trọng quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt Nam và Trung Quốc và các nước có liên quan, không để xảy ra xung đột quân sự ở Biển Đông. Việt Nam luôn mong muốn cùng Trung Quốc kiểm soát tốt bất đồng, xử lý thỏa đáng vấn đề Biển Đông để tạo cơ sở cho sự phát triển ổn định, vững bền của quan hệ hai nước. Những luận điệu cho rằng, Đảng, Nhà nước đã “thỏa thuận” với Trung Quốc trong vấn đề Biển Đông là suy diễn, bịa đặt, nhằm hạ thấp uy tín của Đảng, Nhà nước; làm giảm sút lòng tin của Nhân dân; gây chia rẽ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân và quân đội; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân; tạo cơ hội để những kẻ “cơ hội chính trị” thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, hòng chuyển hóa, thay đổi chế độ ở Việt Nam.

2.4. *Chủ trương giải quyết mọi bất đồng, tranh chấp trên Biển Đông bằng biện pháp hòa bình dựa trên luật pháp quốc tế và UNCLOS 1982 hoàn toàn phù hợp với xu thế của thời đại, Hiến chương Liên hiệp quốc.* Việt Nam luôn giương cao ngọn cờ hòa bình, thúc đẩy hợp tác, giải quyết mọi tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, UNCLOS 1982, Tuyên bố về ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC) nhằm kiểm soát bất đồng, đồng thời tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài cho mọi tranh chấp. Luật Biển Việt Nam xác định: “Nhà nước giải quyết các tranh chấp liên quan đến biển, đảo với các nước khác bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với Công ước của Liên hiệp quốc về Luật Biển năm 1982, pháp luật và thực tiễn quốc tế. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và thực hiện các biện pháp cần thiết bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia trên các vùng biển, đảo và quần đảo, bảo vệ tài nguyên và môi trường biển, phát triển kinh tế biển”¹². Tuyên bố và chủ trương của Việt Nam thể hiện truyền thống hòa hiếu, yêu chuộng hòa bình của dân tộc Việt Nam, khẳng định lập trường nhất quán và những đề xuất xây dựng của Việt Nam là các tranh chấp ở Biển Đông cần phải được giải quyết bằng các biện pháp hòa bình trên cơ

sở luật pháp quốc tế, UNCLOS 1982. Việt Nam kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của mình như đã được quy định theo luật pháp quốc tế, trong đó có UNCLOS 1982, bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế. Chủ trương đúng đắn và các nỗ lực của Đảng, Nhà nước Việt Nam về bảo vệ chủ quyền biển, đảo, giải quyết những tranh chấp, bất đồng trên Biển Đông bằng giải pháp hòa bình đã tạo được sự đồng thuận cao trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân và nhận được sự ủng hộ rộng rãi của cộng đồng quốc tế đối với sự nghiệp, lập trường chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.

2.5. *Việt Nam thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.* Biển Đông là một trong những khu vực có tranh chấp phức tạp nhất trên thế giới. Cuộc đấu tranh của Việt Nam trong bảo vệ chủ quyền quốc gia trên Biển Đông luôn gắn liền với việc xử lý quan hệ với các nước lớn. Thực tiễn lịch sử cho thấy, quan hệ giữa các nước lớn mang đặc điểm bao trùm là vừa hợp tác nhiều mặt, vừa cạnh tranh gay gắt và sẵn sàng thỏa hiệp với nhau, bắt chấp lợi ích, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các nước khác có liên quan. Từ kinh nghiệm trong xử lý quan hệ với các nước lớn qua hội nghị Giơ-ne-vơ (1954) và hội nghị Paris (1973), Việt Nam luôn quán triệt nguyên tắc giữ vững độc lập, tự chủ, thực hiện chủ động cân bằng trong quan hệ giữa các nước lớn, khai thác tối đa những nhân tố tích cực và hạn chế đến mức thấp nhất những tác động tiêu cực trong quan hệ với các nước lớn nhằm bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ. Việt Nam nhất quán tinh thần độc lập, tự chủ, thực hiện chính sách: không tham gia liên minh quân sự; không liên kết với nước này để chống lại nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế thể hiện quan điểm độc lập, tự chủ của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, an ninh. Việt Nam thực hiện phương châm: Kiên quyết đấu

tranh; kiên trì; khôn khéo; không khiêu khích; không mắc mưu khiêu khích; kiềm chế; không nổ súng trước; không để nước ngoài lấn chiếm biển đảo; không để xảy ra xung đột. Tránh xung đột về quân sự; tránh bị cô lập về kinh tế; tránh bị cô lập về ngoại giao; tránh bị lệ thuộc về chính trị. Giữ vững chủ quyền quốc gia trên biển; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển; giữ vững quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt - Trung; giữ vững ổn định chính trị trong nước.

Việt Nam thực hiện chiến lược phòng thủ quốc gia, bảo vệ đất nước, ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy. Chiến lược quốc phòng Việt Nam mang tính chất hòa bình, tự vệ, bằng sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh của thời đại, dựa trên đường lối chính trị đúng đắn của Đảng. Trong xu thế toàn cầu hóa, Việt Nam luôn chủ động hội nhập và phát triển; tiến hành hội nhập sâu rộng trên các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Việt Nam không tham gia lực lượng, liên minh quân sự với bên ngoài nhưng Việt Nam chủ trương đẩy mạnh hợp tác với tất cả các nước trên cơ sở tôn trọng chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; đề cao an ninh, an toàn hàng hải, hàng không trên Biển Đông, tôn trọng luật pháp và các chuẩn mực quốc tế; tranh thủ tối đa sự hợp tác với tất cả các nước trên thế giới, trong đó có các nước lớn để bảo vệ các lợi ích chính đáng, hợp pháp trên Biển Đông.

Biển, đảo Việt Nam, trong đó có hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, các lợi ích hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông là sự nghiệp lâu dài, khó khăn, phức tạp được trao truyền, nối tiếp từ thế hệ này sang thế hệ khác. Lịch sử Việt Nam cho thấy, dân tộc Việt Nam không bao giờ chịu lùi bước trước mọi hành động xâm phạm đến độc lập, chủ quyền, sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia và luôn kiên quyết, kiên trì, bền bỉ đấu tranh bảo vệ những quyền thiêng liêng đó. Không có bất cứ một sự tuyên bố và hành động nào từ bên ngoài có thể thay đổi sự thật lịch sử về chủ quyền quốc gia Việt Nam trên quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và vùng Biển Đông được xác định theo luật pháp quốc tế, UNCLOS 1982.

1. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb CTQG, Sự thật, H, 2014, tr. 8 và tr. 13.
2. Bài thuyết trình của GS, TS Tạ Ngọc Tấn: *Mô hình phát triển của Việt Nam - Thời cơ và những thách thức đặt ra trong bối cảnh thế giới hiện nay* tại Trường Quan hệ quốc tế Elliott, Đại học J. Washington ngày 4 - 3 - 2016, xem *Tạp chí Lý luận Chính trị* số 4/2016, tr. 3.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2018, tr. 104 - 105.
4. Nguyễn Văn Minh: *Bảo vệ chủ quyền - kiên quyết, kiên trì và sách lược đúng đắn*, Tạp chí Tuyên giáo số 9/2019, tr. 19.
5. Thông tin nội bộ: *Bản tin của Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng*, số tháng 9/2016, tr. 50.
6. Trương Tấn Sang: *Bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc trong tình hình mới*, Tạp chí Cộng sản số 922 (7/2019).
7. Tạp chí Biên Việt Nam số tháng 2/2020, tr. 9.
8. Phát biểu của Thủ tướng Chính Phủ Nguyễn Xuân Phúc trên diễn đàn kỷ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV ngày 21 - 10 - 2019.
9. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 146.
10. *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa X*, Nxb CTQG, H, 2007, tr. 78, 85.
11. <https://baotintuc.vn/thoi-su/nguoi-phat-ngon-bo-ngoai-giao-viet-nam-phan-doi-manh-me-viec-thanh-lap-cai-goi-la-thanh-pho-tam-sa-20200419191755280.htm>, cập nhật 19 - 04 - 2020 19:18.
12. *Luật Biển Việt Nam*, Nxb CTQG, Sự thật, H, 2012, tr. 9 - 10.

Tài liệu tham khảo:

1. *Chủ trương và giải pháp của Việt Nam trong giải quyết vấn đề Biển Đông*, Thông tin nội bộ, Bản tin của Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng, 11 - 2011.
2. Hội đồng Lý luận Trung ương: *Luận cứ phê phán các quan điểm sai trái, thù địch*, Nxb CTQG - Sự thật, H, 2014.
3. Trần Việt Thái: *Chiến lược của Đảng, Nhà nước ta về bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới*, Thông tin Khoa học Lý luận chính trị số 4 (29), 2017.
4. Nguyễn Văn Minh: *Bảo vệ chủ quyền - kiên quyết, kiên trì và sách lược đúng đắn*, Tạp chí Tuyên giáo số 9/2019.
5. Nguyễn Việt Thảo: *Bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam trong bối cảnh mới*, Tạp chí Lý luận chính trị số 2/2017.